



RSM DTL Auditing
Connected for Success

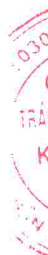
**CÔNG TY CỔ PHẦN
SONADEZI LONG THÀNH**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

Cho sáu tháng đầu năm kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2015

MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	01 - 03
Báo cáo kết quả công tác soát xét báo cáo tài chính	04
Báo cáo tài chính đã được soát xét	
Bảng cân đối kế toán ngày 30 tháng 6 năm 2015	05 - 06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho sáu tháng đầu năm kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2015	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho sáu tháng đầu năm kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2015	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính	10 - 37



CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG THÀNH

Địa chỉ: KCN Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đề trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được soát xét của Công ty cho sáu tháng đầu năm kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2015.

1. CÁC THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4703000058 ngày 18 tháng 08 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó như sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000058 đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 30 tháng 03 năm 2005 về việc tăng vốn điều lệ.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000058 đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 20 tháng 02 năm 2006 về việc tăng vốn điều lệ và bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000058 đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 06 tháng 9 năm 2006 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000058 đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 14 tháng 11 năm 2007 về việc tăng vốn điều lệ, thay đổi tỉ lệ góp vốn của các cổ đông sáng lập và thay đổi người đại diện theo pháp luật.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000058 đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 11 tháng 03 năm 2009 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600649539 đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 29 tháng 5 năm 2009 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600649539 đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 19 tháng 6 năm 2009 về việc thay đổi cổ đông sáng lập.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600649539 đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 04 tháng 02 năm 2010 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600649539 đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 19 tháng 5 năm 2010 về việc tăng vốn điều lệ và danh sách cổ đông sáng lập.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600649539 đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 12 tháng 5 năm 2011 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600649539 đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 25 tháng 9 năm 2013 về việc thay đổi thông tin về chức danh của người đại diện theo pháp luật.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600649539 đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 11 tháng 10 năm 2014 về việc cập nhật thông tin chi nhánh.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600649539 đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 5 tháng 5 năm 2015 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại KCN Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 200.000.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÓNADEZI LONG THÀNH

Địa chỉ: KCN Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.

2. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức danh</i>
Ông Phan Đình Thám	Nguyên chủ tịch – Từ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Tuấn	Chủ tịch – Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Phó Chủ tịch
Ông Đinh Ngọc Thuận	Thành viên – Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2015
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên
Bà Huỳnh Hoàng Oanh	Thành viên
Ông Phạm Quốc Chí	Thành viên
Bà Lê Thị Bích Loan	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức danh</i>
Bà Lê Thị Lệ Hằng	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Thu Vân	Thành viên
Bà Lưu Thị Thúy Vân	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức danh</i>
Ông Nguyễn Văn Tuấn	Nguyên Tổng Giám đốc – Từ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2015
Ông Phạm Anh Tuấn	Tổng Giám đốc – Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2015
Bà Huỳnh Hoàng Oanh	Phó Tổng Giám đốc

3. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG THÀNH

Địa chỉ: KCN Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

4. CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của sáu tháng đầu năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Long Thành, ngày 13 tháng 8 năm 2015

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc 



TỔNG GIÁM ĐỐC


PHẠM ANH TUẤN





Số: 16.116/BCKT-DTL

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG THÀNH

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét bằng cân đối kế toán vào ngày 30 tháng 6 năm 2015, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho sáu tháng đầu năm kết thúc vào cùng ngày của Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành (dưới đây gọi tắt là Công ty) từ trang 05 đến trang 37 kèm theo. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, yếu phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh 4.2 trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính, trong đó trình bày việc Bộ tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp, có hiệu lực từ năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QDD-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ tài chính. Thông tư này yêu cầu điều chỉnh một số số liệu so sánh như được trình bày tại mục 4.25 trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2015



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL
TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐẶNG XUÂN CẢNH

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0067-2013-026-1

KIỂM TOÁN VIÊN

LỘ NGUYỄN THÚY PHƯƠNG

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 1191-2013-026-1

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG THÀNH

Địa chỉ: KCN Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		528.550.834.532	495.651.130.840
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	179.495.418.433	203.577.286.813
1. Tiền	111		29.695.418.433	17.077.286.813
2. Các khoản tương đương tiền	112		149.800.000.000	186.500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	217.300.000.000	152.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		217.300.000.000	152.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		40.112.601.072	49.936.954.370
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	22.792.501.377	23.496.949.133
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		7.347.814.856	18.807.601.921
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	12.438.496.993	10.098.615.470
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(2.466.212.154)	(2.466.212.154)
IV. Hàng tồn kho	140	5.6	82.224.078.707	81.606.701.837
1. Hàng tồn kho	141		82.224.078.707	81.606.701.837
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		9.418.736.320	8.530.187.820
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.10	2.957.980.335	1.602.378.328
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		5.116.519.616	6.314.774.011
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.13	1.344.236.369	613.035.481
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		759.438.092.119	738.787.383.434
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		10.580.000.000	11.601.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	5.3	10.580.000.000	11.601.000.000
II. Tài sản cố định	220		173.474.633.584	185.736.371.722
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	173.474.633.584	185.667.579.722
- Nguyên giá	222		390.065.713.324	389.325.238.625
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(216.591.079.740)	(203.657.658.903)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	68.792.000
- Nguyên giá	228		700.039.229	837.631.229
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(700.039.229)	(768.839.229)
III. Bất động sản đầu tư	230	5.9	169.405.366.439	142.447.968.713
- Nguyên giá	231		272.471.070.424	231.032.943.713
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(103.065.703.985)	(88.584.975.000)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	5.7	9.252.359.844	3.066.155.478
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		9.252.359.844	3.066.155.478
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2	190.836.400.000	190.836.400.000
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		24.500.000.000	24.500.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		166.336.400.000	166.336.400.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		205.889.332.252	205.099.487.521
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.10	205.889.332.252	205.099.487.521
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.287.988.926.651	1.234.438.514.274

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG THÀNH

Địa chỉ: KCN Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Th. minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		843.957.018.241	773.920.088.072
I. Nợ ngắn hạn	310		105.341.889.360	63.023.345.818
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	22.033.747.754	15.075.691.563
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.170.916.927	5.370.050.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	3.795.000	169.566.880
4. Phải trả người lao động	314		2.379.201.602	3.163.734.791
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.14	956.433.862	828.829.581
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.16	27.898.306.587	26.946.198.175
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	38.776.552.423	1.787.900.372
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.11	1.450.000.000	2.850.000.000
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		9.672.935.205	6.831.374.456
II. Nợ dài hạn	330		738.615.128.881	710.896.742.254
1. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		16.975.000.000	16.975.000.000
2. Chi phí phải trả dài hạn	333	5.14	109.288.606.587	116.547.884.822
3. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	5.16	582.934.958.009	551.805.777.627
4. Phải trả dài hạn khác	337	5.15	21.466.564.285	17.618.079.805
5. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.11	7.950.000.000	7.950.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		444.031.908.410	460.518.426.202
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.17	444.031.908.410	460.518.426.202
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		200.000.000.000	200.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		200.000.000.000	200.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		4.000.619.235	4.000.619.235
3. Cổ phiếu quỹ	415		(22.812.874.949)	(22.812.874.949)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		80.878.977.112	78.274.781.842
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		181.965.187.012	201.055.900.074
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		157.627.386.088	157.652.645.569
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		24.337.800.924	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.287.988.926.651	1.234.438.514.274

Long Thành, ngày 13 tháng 8 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU



NGUYỄN THỊ NGỌC TRANG

KẾ TOÁN TRƯỞNG



PHAN THÙY ĐOÀN

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM ANH TUẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG THÀNH

Địa chỉ: KCN Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho sáu tháng đầu năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	92.823.046.993	81.959.508.037
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	1.144.809.091	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		91.678.237.902	81.959.508.037
4. Giá vốn hàng bán	11	6.3	68.615.328.538	63.986.209.308
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		23.062.909.364	17.973.298.729
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.4	15.701.231.080	15.466.659.582
7. Chi phí tài chính	22	6.5	312.900.780	760.912.802
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		<i>303.150.000</i>	<i>360.600.000</i>
8. Chi phí bán hàng	25	6.6	1.166.765.203	598.125.754
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.7	9.695.324.760	6.512.543.579
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		27.589.149.701	25.568.376.176
11. Thu nhập khác	31	6.8	397.921.809	753.425.776
12. Chi phí khác	32		69.129.621	405.945.479
13. Lợi nhuận khác	40		328.792.188	347.480.297
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		27.917.941.889	25.915.856.473
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.10	3.580.140.965	3.577.731.898
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		24.337.800.924	22.338.124.575
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		977	896

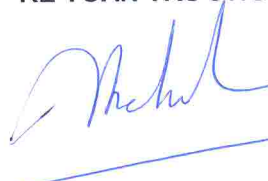
Long Thành, ngày 13 tháng 8 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU



NGUYỄN THỊ NGỌC TRANG

KẾ TOÁN TRƯỞNG



PHAN THỦY ĐOÀN

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM ANH TUẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG THÀNH

Địa chỉ: KCN Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho sáu tháng đầu năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Kỳ này	Kỳ trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		27.917.941.889	25.915.856.473
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BDSĐT	02		20.299.823.998	18.868.083.729
Các khoản dự phòng	03		-	294.909.963
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(15.398.865.879)	(15.466.176.714)
Chi phí lãi vay	06		303.150.000	360.600.000
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		33.122.050.008	29.973.273.451
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		15.031.883.805	(2.914.345.251)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(617.376.870)	4.183.555.440
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		33.490.730.730	103.726.254.976
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(2.097.654.738)	1.524.303.455
Tiền lãi vay đã trả	14		(282.150.000)	(339.600.000)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(4.290.153.074)	(4.069.032.357)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		11.784.710.297	13.942.720.020
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(11.993.396.786)	(15.439.158.623)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		74.148.643.372	130.587.971.111
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(43.208.920.631)	(19.985.896.690)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(152.300.000.000)	(218.500.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		87.000.000.000	89.500.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		11.679.388.879	18.068.045.603
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(96.829.531.752)	(130.917.851.087)

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG THÀNH

Địa chỉ: KCN Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho sáu tháng đầu năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Kỳ này	Kỳ trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33		-	4.000.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(1.400.000.000)	(1.300.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36		(980.000)	(25.433.212.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.400.980.000)	(22.733.212.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(24.081.868.380)	(23.063.091.976)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		203.577.286.813	120.248.844.751
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		179.495.418.433	97.185.752.775

Long Thành, ngày 13 tháng 8 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU



NGUYỄN THỊ NGỌC TRANG

KẾ TOÁN TRƯỞNG



PHAN THÙY ĐOÀN

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM ANH TUẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG THÀNH

Địa chỉ: KCN Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.

Mẫu số B 09 – DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho sáu tháng đầu năm kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2015

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4703000058 ngày 18 tháng 08 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất số 3600649539 vào 05 tháng 05 năm 2015.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 200.000.000.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại KCN Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.

1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Dịch vụ môi giới bất động sản, sản giao dịch bất động sản, tư vấn bất động sản, quản lý bất động sản.
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí.
- Hoàn thiện công trình xây dựng.
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: thiết kế kiến trúc công trình công nghiệp và dân dụng; thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp; thiết kế xây dựng công trình kỹ thuật đô thị.
- Xây dựng nhà các loại.
- Phá dỡ.
- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác.
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác.
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan: Bán buôn xăng, dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng.
- Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ.
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác.
- Xây dựng công trình công ích.
- Hoạt động tư vấn quản lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG THÀNH

Địa chỉ: KCN Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.

- Lắp đặt hệ thống điện.
- Chuẩn bị mặt bằng.
- Thoát nước và xử lý nước thải.
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại.

1.3. Chu kỳ kinh doanh thông thường

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty từ 01/01 đến 31/12.

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

2.3. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

3.2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

Công ty tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính cho sáu tháng đầu năm kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2015.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

4.1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của Ngân hàng TMCP Công Thương KCN Biên Hòa.

4.2. Áp dụng các Chuẩn mực và Hướng dẫn kế toán mới

Năm 2015 là năm đầu tiên Công ty áp dụng Chế độ kế toán Việt Nam sửa đổi theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính (TT200).

TT200 yêu cầu trình bày lại thông tin so sánh trên báo cáo tài chính năm 2015 đối với các chỉ tiêu có sự thay đổi giữa TT200 và Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính. Do đó, Công ty đã thực hiện việc trình bày lại một số thông tin so sánh trên báo cáo tài chính năm 2015 để phù hợp với việc trình bày các số liệu của năm hiện hành như đã nêu tại mục 4.25.

4.3. Các ước tính kế toán

CÔNG TY CỔ PHẦN SÓNADEZI LONG THÀNH

Địa chỉ: KCN Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho sáu tháng đầu năm kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2015. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.4. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

4.5. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi tiết kiệm, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao. Các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các khoản tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

4.6. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản nợ phải thu được phân loại là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác theo nguyên tắc là: Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ các giao dịch mua bán; Phải thu nội bộ là khoản phải thu giữa đơn vị cấp trên với đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc; Các khoản phải thu còn lại được phân loại là phải thu khác.

Các khoản nợ phải thu được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Các khoản nợ phải thu thỏa mãn định nghĩa là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế cuối kỳ.

Nợ phải thu chỉ được ghi nhận tới mức có thể thu hồi.

Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG THÀNH

Địa chỉ: KCN Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.

4.7. Hàng tồn kho

Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Dự án bất động sản đang xây dựng để bán hoặc cho thuê được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá thành bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc giải phóng mặt bằng, đền bù giải tỏa và xây dựng bao gồm các chi phí đi vay. Giá trị thuần có thể thực hiện được bao gồm giá bán hiện hành trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành dự án và các chi phí bán hàng và tiếp thị ước tính.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp giá đích danh.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cuối năm tài chính, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho. Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và khiếm khuyết phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

4.8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến tiền thuê đất tại KCN Châu Đức, chi phí đền bù đất và chi phí trả trước kinh doanh đất. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoản thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

4.9. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

+ Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25 năm
+ Máy móc thiết bị	03 – 12 năm
+ Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 – 15 năm
+ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 04 năm
+ Tài sản cố định khác	04 năm

4.10. Tài sản cố định vô hình**Ghi nhận và xác định giá trị ban đầu**

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình**Phần mềm máy vi tính**

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

4.11. Bất động sản đầu tư**Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo nguyên giá. Nguyên giá bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí bằng tiền hoặc tương đương tiền mà doanh nghiệp phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hình thành bất động sản đầu tư đó. Nguyên giá của bất động sản đầu tư bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trực tiếp ban đầu.

Phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không trích khấu hao mà xác định tổn thất do giảm giá trị.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm bất động sản như sau:

+ Nhà cửa, vật kiến trúc	07 - 15 năm
--------------------------	-------------

Khi bán bất động sản đầu tư, chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

4.12. Đầu tư tài chính**Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản như các khoản tiền gửi có kỳ hạn, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ, và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG THÀNH

Địa chỉ: KCN Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Các khoản cho vay được ghi nhận theo giá gốc.

Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác

Đầu tư vào công ty liên kết

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư vào công ty liên kết khi Công ty nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết của bên nhận đầu tư mà không có thỏa thuận khác.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua cộng (+) các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

Đầu tư khác

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư khác là các khoản đầu tư ngoài các khoản đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên doanh, và đầu tư vào công ty liên kết.

Các khoản đầu tư khác được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua cộng (+) các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính

Đối với các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 (Thông tư 228) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228 của Bộ Tài chính. Theo đó, Công ty được yêu cầu trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn nếu tổ chức kinh tế mà Công ty đang đầu tư bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch theo phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích tối đa cho mỗi khoản đầu tư bằng số vốn đã đầu tư.

Đối với các khoản đầu tư khác

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư khác được lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được của các khoản đầu tư này giảm xuống thấp hơn giá gốc, việc trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 (Thông tư 228) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228 của Bộ Tài chính.

4.13. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán, phải trả nội bộ và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Phải trả nội bộ là các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tắc và theo từng đối tượng.

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG THÀNH

Địa chỉ: KCN Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.

Các khoản nợ phải trả thỏa mãn định nghĩa là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá hối đoái cuối kỳ.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

4.14. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả là các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng thực tế chưa chi trả như chi phí ghi nhận tương ứng với khoản doanh thu ghi nhận một lần cho 50 năm trong các năm trước được ghi nhận căn cứ vào các thông tin có được vào thời điểm cuối năm và các ước tính dựa vào thống kê kinh nghiệm.

4.15. Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện bao gồm doanh thu nhận trước như: Số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản.

4.16. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Các quỹ

Các quỹ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập quy định trong Điều lệ Công ty và được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi trích lập các quỹ và được Đại hội cổ đông thông qua.

4.17. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÓNADEZI LONG THÀNH

Địa chỉ: KCN Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Thu nhập đầu tư

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư

Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư là phần chênh lệch giữa khoản thu từ việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư cao hơn giá trị còn lại của tài sản cố định, bất động sản đầu tư và chi phí thanh lý.

4.18. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau và sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh khoản giảm trừ.

4.19. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

4.20. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay kể cả số trích trước và lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái của kỳ báo cáo được ghi nhận đầy đủ trong báo cáo tài chính.

4.21. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp ghi nhận đầy đủ các chi phí phát sinh trong kỳ.

4.22. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

4.23. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 22%

CÔNG TY CỔ PHẦN SÓNADEZI LONG THÀNH

Địa chỉ: KCN Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.

Ưu đãi, miễn giảm thuế

Đối với thu nhập từ đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp: Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với thuế suất 10% trên thu nhập chịu thuế trong 15 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh. Công ty được miễn thuế TNDN trong 4 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 7 năm tiếp theo. Năm 2004 là năm đầu tiên Công ty kinh doanh có lãi.

Đối với hoạt động xử lý nước thải: Đến hết năm 2006, Công ty đã hết thời gian miễn thuế theo Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với thuế suất 10% trên thu nhập chịu thuế trong 15 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh, giảm 50% trong 9 năm kể từ năm 2007 theo Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

▪ Dịch vụ cung cấp nước	5%
▪ Dịch vụ xử lý nước thải	10%
▪ Dịch vụ cho thuê	10%
▪ Các dịch vụ khác	10%
▪ Cung cấp dịch vụ vào doanh nghiệp chế xuất	0%

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

4.24. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, các khoản vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG THÀNH

Địa chỉ: KCN Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.25. Số liệu so sánh

Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC (TT200) ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp:

Bảng cân đối kế toán (Trích)

	Đầu năm (Được trình bày lại)	VND Đầu năm (Đã được trình bày trước đây)
TÀI SẢN		
Đầu tư ngắn hạn	-	152.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	152.000.000.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	10.098.615.470	10.041.615.470
Tài sản ngắn hạn khác	-	57.000.000
NGUỒN VỐN		
Chi phí phải trả dài hạn	116.547.884.822	-
Phải trả dài hạn khác	17.618.079.805	134.165.964.627
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	5.370.050.000	22.345.050.000
Người mua trả tiền trước dài hạn	16.975.000.000	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	26.946.198.175	-
Phải trả ngắn hạn khác	1.787.900.372	28.734.098.547
Quỹ đầu tư phát triển	78.274.781.842	55.622.258.635
Quỹ dự phòng tài chính	-	22.652.523.207

Việc báo cáo lại các thông tin so sánh nêu trên là do có sự thay đổi giữa TT200 và các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo QĐ15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Cuối kỳ	VND Đầu năm
Tiền mặt	7.425.172	11.568.465
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	29.687.993.261	17.065.718.348
Các khoản tương đương tiền	149.800.000.000	186.500.000.000
Cộng	179.495.418.433	203.577.286.813

(Xem trang tiếp theo)



CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG THÀNH

Địa chỉ: KCN Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.

5.2. Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ trên 3 tháng đến 12 tháng.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được chi tiết như sau:

	Cuối kỳ			Đầu năm			VND
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết:							
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	24.500.000.000	-	24.500.000.000	24.500.000.000	-	24.500.000.000	
Cộng	24.500.000.000	-	24.500.000.000	24.500.000.000	-	24.500.000.000	
Đầu tư vào đơn vị khác:							
Công ty CP Dịch Vụ Sonadezi	2.500.000.000	-	2.500.000.000	2.500.000.000	-	2.500.000.000	
Công ty CP Sonadezi Châu Đức	100.800.000.000	-	100.800.000.000	100.800.000.000	-	100.800.000.000	
Công ty CP Sonadezi Long Bình	63.036.400.000	-	63.036.400.000	63.036.400.000	-	63.036.400.000	
Cộng	166.336.400.000	-	166.336.400.000	166.336.400.000	-	166.336.400.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG THÀNH

Địa chỉ: KCN Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.

5.3. Phải thu của khách hàng

	Cuối kỳ	VND Đầu năm
Phải thu của khách hàng ngắn hạn:		
Phải thu tiền cho thuê đất thô	130.894.011	164.874.106
Phải thu tiền phí quản lý	1.606.099.166	1.914.531.582
Phải thu tiền cho thuê nhà xưởng	1.537.051.538	1.389.127.671
Phải thu tiền nước	2.131.205.344	1.405.328.455
Phải thu phí xử lý nước thải	199.019.855	295.944.499
Phải thu tiền kinh doanh nhà, đất nền	17.188.231.463	18.327.142.820
Cộng	<u>22.792.501.377</u>	<u>23.496.949.133</u>
Phải thu của khách hàng dài hạn:		
Phải thu khách hàng dự án nhà Trắng Bom	10.580.000.000	11.601.000.000
Cộng	<u>10.580.000.000</u>	<u>11.601.000.000</u>
Trong đó, phải thu của khách hàng là các bên liên quan:		
Công ty CP Sonadezi An Bình	90.224.400	-
Cộng	<u>90.224.400</u>	<u>-</u>

5.4. Phải thu khác

	Cuối kỳ		Đầu năm		VND
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng	
Ngắn hạn:					
Phải thu về tiền lãi dự thu	8.647.423.000	-	4.927.946.000	-	
Phải thu tiền ứng trước liên quan đến việc bồi thường thiệt hại về môi trường trên rạch Bà Chèo	3.274.247.557	-	4.774.247.557	-	
Tạm ứng cho nhân viên	148.550.000	-	57.000.000	-	
Phải thu về thuế TNDN tạm nộp 1%	115.985.234	-	137.174.013	-	
Phải thu khác	252.291.202	-	202.247.900	-	
Cộng	<u>12.438.496.993</u>	<u>-</u>	<u>10.098.615.470</u>	<u>-</u>	
Trong đó, phải thu khác các bên liên quan:					
Tiền lãi dự thu của Quỹ đầu tư phát triển Đồng Nai	505.556.000	-	391.667.000	-	
Phải thu tiền ứng trước bồi thường thiệt hại môi trường của Công ty CP Dịch Vụ Sonadezi	2.024.247.558	-	3.024.247.558	-	
Cộng	<u>2.529.803.558</u>	<u>-</u>	<u>3.415.914.558</u>	<u>-</u>	

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG THÀNH

Địa chỉ: KCN Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.

5.5. Nợ xấu

	VND			
	Cuối kỳ		Đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	4.708.873.119	2.242.660.965	4.708.873.119	2.242.660.965
Cộng	<u>4.708.873.119</u>	<u>2.242.660.965</u>	<u>4.708.873.119</u>	<u>2.242.660.965</u>

Ban Giám đốc nhận thấy có khả năng thu hồi nợ phải thu quá hạn vì các khách hàng tại KCN Long Thành vẫn đang hoạt động nhưng gặp khó khăn về tài chính trong một giai đoạn nhất định.

5.6. Hàng tồn kho

	VND			
	Cuối kỳ		Đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công cụ, dụng cụ	182.135.000	-	37.835.000	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	82.041.943.707	-	81.568.866.837	-
Cộng	<u>82.224.078.707</u>	<u>-</u>	<u>81.606.701.837</u>	<u>-</u>

5.7. Tài sản dở dang dài hạn

	VND	
	Cuối kỳ	Đầu năm
Xây dựng cơ bản dở dang:		
Hạng mục xây dựng KCN Long Thành	6.430.617.410	401.948.729
Hạng mục xây dựng khu tái định cư Tam An – Bò Sừa	92.640.058	92.640.058
Hạng mục xây dựng khu dân cư	1.571.438.280	1.202.543.636
Hạng mục xây dựng nhà xưởng cho thuê	473.159.282	684.518.241
Hạng mục KCN Long Phước	31.680.278	31.680.278
Hạng mục khu du lịch sinh thái Tam An	622.657.380	622.657.380
Hạng mục dự án 3 hecta An Phước	30.167.156	30.167.156
Cộng	<u>9.252.359.844</u>	<u>3.066.155.478</u>

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG THÀNH

Địa chỉ: KCN Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.

5.8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	VND
						Tổng cộng
Nguyên giá:						
Số dư đầu năm	373.227.530.822	10.743.115.318	2.494.304.546	2.556.578.890	303.709.049	389.325.238.625
Đầu tư XDCB hoàn thành	740.474.699	-	-	-	-	740.474.699
Tăng khác	-	656.403.409	-	-	-	656.403.409
Giảm khác	(656.403.409)	-	-	-	-	(656.403.409)
Số dư cuối năm	373.311.602.112	11.399.518.727	2.494.304.546	2.556.578.890	303.709.049	390.065.713.324
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Số dư đầu năm	194.098.818.103	5.097.284.377	2.290.710.001	1.867.137.373	303.709.049	203.657.658.903
Khấu hao trong kỳ	12.203.358.824	556.917.000	50.900.000	122.245.013	-	12.933.420.837
Số dư cuối kỳ	206.302.176.927	5.654.201.377	2.341.610.001	1.989.382.386	303.709.049	216.591.079.740
Giá trị còn lại:						
Tại ngày đầu năm	179.128.712.719	5.645.830.941	203.594.545	689.441.517	-	185.667.579.722
Tại ngày cuối kỳ	167.009.425.185	5.745.317.350	152.694.545	567.196.504	-	173.474.633.584

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 50.048.359.039 đồng;

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG THÀNH

Địa chỉ: KCN Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.

5.9. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Khoản mục	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	VND
				Số cuối kỳ
Bất động sản đầu tư cho thuê:				
Nguyên giá:				
Nhà	224.349.612.404	41.438.126.711	-	265.787.739.115
Cơ sở hạ tầng	6.683.331.309	-	-	6.683.331.309
Tổng	231.032.943.713	41.438.126.711		272.471.070.424
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Nhà	88.473.586.000	14.257.950.985	-	102.731.536.985
Cơ sở hạ tầng	111.389.000	222.778.000	-	334.167.000
Tổng	88.584.975.000	14.480.728.985	-	103.065.703.985
Giá trị còn lại:				
Nhà	135.876.026.404			163.056.202.130
Cơ sở hạ tầng	6.571.942.309			6.349.164.309
Tổng	142.447.968.713			169.405.366.439

Nguyên giá bất động sản đầu tư đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê là 5.455.539.985 đồng.

5.10. Chi phí trả trước

Ngắn hạn:	Cuối kỳ	VND
	Đầu năm	
Chi phí dự án Cây xăng KCN Long Thành	12.667.000	-
Chi phí trả trước kinh doanh đất	507.847.331	-
Chi phí quản lý văn phòng Công ty	147.127.932	310.435.668
Chi phí kinh doanh nhà	86.821.909	303.150.797
Chi phí kinh doanh nhà xưởng KCN Long Thành	46.737.163	140.213.163
Chi phí dự án KCN Châu Đức	2.156.779.000	848.578.700
Cộng	2.957.980.335	1.602.378.328
Dài hạn:		
Chi phí dự án Cây xăng KCN Long Thành	149.095.195	-
Chi phí trả trước kinh doanh đất	15.387.834.644	15.800.626.702
Chi phí trả trước đền bù đất	19.461.788.039	17.554.538.539
Chi phí trả trước kinh doanh nhà xưởng	2.081.988.214	1.022.898.009
Tiền thuê đất tại KCN Châu Đức	167.548.432.640	169.480.111.140
Chi phí trả trước dài hạn khác	1.260.193.520	1.241.313.131
Cộng	205.889.332.252	205.099.487.521

5.11. Vay và nợ thuê tài chính

Đây là khoản vay của Quỹ Bảo Vệ Môi Trường Việt Nam theo hợp đồng vay số 01-13/TDĐT-QMT/LT ngày 31 tháng 5 năm 2013 với hạn mức là 14.000.000.000 đồng, thời hạn 60 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng bảo lãnh của ngân hàng và chịu lãi suất cố định là 5,4%/năm trong suốt thời gian vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG THÀNH

Địa chỉ: KCN Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.

5.12. Phải trả người bán

	VND			
	Cuối kỳ		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Các khoản phải trả người bán ngắn hạn:				
Công ty CP Sonadezi An Bình	7.009.304.371	7.009.304.371	4.617.390.961	4.617.390.961
Công ty CP xây dựng Đồng Nai	4.405.496.876	4.405.496.876	494.016.000	494.016.000
Công ty CP Giao thông 828	3.666.514.006	3.666.514.006	-	-
Phải trả cho các đối tượng khác	6.952.432.501	6.952.432.501	9.964.284.602	9.964.284.602
Cộng	<u>22.033.747.754</u>	<u>22.033.747.754</u>	<u>15.075.691.563</u>	<u>15.075.691.563</u>
Trong đó, phải trả người bán là các bên liên quan:				
Công ty CP Sonadezi An Bình	7.009.304.371	7.009.304.371	4.617.390.961	4.617.390.961
Công ty CP dịch vụ Sonadezi	-	-	160.962.950	160.962.950
Công ty CP TC XD công trình giao thông Đồng Nai	-	-	740.766.821	740.766.821
Công ty cổ phần xây dựng Đồng Nai	4.405.496.876	4.405.496.876	494.016.000	494.016.000
Cộng	<u>11.414.801.247</u>	<u>11.414.801.247</u>	<u>6.013.136.732</u>	<u>6.013.136.732</u>

5.13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	VND			
	Đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Cuối kỳ
Phải nộp:				
Thuế giá trị gia tăng	-	497.885.213	497.885.213	-
Thuế thu nhập cá nhân	169.566.880	706.518.300	872.290.180	3.795.000
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	788.333.562	788.333.562	-
Các loại thuế khác	-	4.000.000	4.000.000	-
Các khoản phí, lệ phí	-	48.311.631	48.311.631	-
Cộng	<u>169.566.880</u>	<u>2.045.048.706</u>	<u>2.210.820.586</u>	<u>3.795.000</u>
Phải thu:				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	613.035.481	3.558.952.186	4.290.153.074	1.344.236.369
Cộng	<u>613.035.481</u>	<u>3.558.952.186</u>	<u>4.290.153.074</u>	<u>1.344.236.369</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG THÀNH

Địa chỉ: KCN Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.

5.14. Chi phí phải trả

	Cuối kỳ	VND Đầu năm
Ngắn hạn:		
Các khoản trích trước khác	956.433.862	828.829.581
Cộng	956.433.862	828.829.581
Dài hạn:		
Chi phí trích trước tạm tính giá vốn chi phí kinh doanh đất	109.288.606.587	116.547.884.822
Cộng	109.288.606.587	116.547.884.822

5.15. Phải trả khác

	Cuối kỳ	VND Đầu năm
Ngắn hạn:		
Kinh phí công đoàn	37.809.280	37.969.470
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	4.037.076.211	716.929.213
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	29.183.455.000	78.995.000
Chi phí đền bù đất còn phải trả	3.630.080.000	192.880.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.888.131.932	761.126.689
Cộng	38.776.552.423	1.787.900.372
Dài hạn:		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	21.466.564.285	17.618.079.805
Cộng	21.466.564.285	17.618.079.805

5.16. Doanh thu chưa thực hiện

	Cuối kỳ	VND Đầu năm
Ngắn hạn:		
Doanh thu cho thuê đất chưa thực hiện	21.501.894.229	19.343.565.558
Doanh thu kinh doanh nhà, đất nền chưa thực hiện	6.396.412.358	7.602.632.617
Cộng	27.898.306.587	26.946.198.175
Dài hạn:		
Doanh thu cho thuê đất chưa thực hiện	582.934.958.009	551.805.777.627
Cộng	582.934.958.009	551.805.777.627

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG THÀNH

Địa chỉ: KCN Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.

5.17. Vốn chủ sở hữu

5.17.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

						VND
	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu					Cộng
	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	
Số dư tại ngày 01 tháng 01 năm 2014	200.000.000.000	4.000.619.235	(22.812.874.949)	73.937.106.302	215.452.287.743	470.577.138.331
Lãi sáu tháng đầu năm trước	-	-	-	-	22.338.124.575	22.338.124.575
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	4.337.675.540	(4.337.675.540)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(9.069.685.221)	(9.069.685.221)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(25.467.260.000)	(25.467.260.000)
Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2015	<u>200.000.000.000</u>	<u>4.000.619.235</u>	<u>(22.812.874.949)</u>	<u>78.274.781.842</u>	<u>198.915.791.557</u>	<u>458.378.317.685</u>
Lãi sáu tháng cuối năm trước	-	-	-	-	21.065.129.930	21.065.129.930
Trích bổ sung giá vốn tương ứng với phần doanh thu cho thuê đất ghi nhận một lần của các năm trước.	-	-	-	-	(18.925.021.413)	(18.925.021.413)
Số dư tại ngày 01 tháng 01 năm 2015	<u>200.000.000.000</u>	<u>4.000.619.235</u>	<u>(22.812.874.949)</u>	<u>78.274.781.842</u>	<u>201.055.900.074</u>	<u>460.518.426.202</u>
Lãi sáu tháng đầu năm nay	-	-	-	-	24.337.800.924	24.337.800.924
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	2.604.195.270	(2.604.195.270)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(11.718.878.716)	(11.718.878.716)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(29.105.440.000)	(29.105.440.000)
Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2015	<u>200.000.000.000</u>	<u>4.000.619.235</u>	<u>(22.812.874.949)</u>	<u>80.878.977.112</u>	<u>181.965.187.012</u>	<u>444.031.908.410</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG THÀNH

Địa chỉ: KCN Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.

5.17.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Cuối kỳ	VND Đầu năm
Vốn góp của công ty mẹ (nếu là công ty con)	102.380.000.000	102.380.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác	97.620.000.000	97.620.000.000
Cộng	200.000.000.000	200.000.000.000

5.17.3. Cổ phiếu

	Cuối kỳ	VND Đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	20.000.000	20.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng:	20.000.000	20.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại (cổ phiếu quỹ):	(1.809.100)	(1.809.100)
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành:	18.190.900	18.190.900

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

5.17.4. Các quỹ của doanh nghiệp

	VND
Quỹ đầu tư phát triển	78.274.781.842
Số dư đầu năm	2.604.195.270
Trích trong kỳ	-
Chi trong kỳ	-
Số dư cuối năm	80.878.977.112

5.18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Cuối kỳ	Đầu năm
Ngoại tệ các loại:		
USD	147.766,00	210,97

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Doanh thu:		
Doanh thu cho thuê đất, phí quản lý	23.737.605.969	21.212.361.815
Doanh thu kinh doanh nhà đất	3.711.164.454	9.177.587.161
Doanh thu kinh doanh nước	27.709.238.500	18.506.663.100
Doanh thu xử lý nước thải	15.017.289.123	14.098.298.971
Doanh thu cho thuê nhà xưởng	22.605.748.947	18.922.596.990
Doanh thu khác	42.000.000	42.000.000
Cộng	92.823.046.993	81.959.508.037

Trong đó, doanh thu đối với các bên có liên quan – Xem thêm mục 8:

Công ty CP Sonadezi An Bình	322.917.949	225.126.631
Công ty CP Dịch Vụ Sonadezi	72.293.025	56.668.815
Công ty CP Xây Dựng Đồng Nai	34.584.108	-
Cộng	429.795.082	281.795.446

CÔNG TY CỔ PHẦN SÓNADEZI LONG THÀNH

Địa chỉ: KCN Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.

6.2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Hàng bán bị trả lại	1.144.809.091	-
Cộng	1.144.809.091	-

6.3. Giá vốn hàng bán

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Giá vốn cho thuê đất, phí quản lý	11.332.882.215	11.999.321.975
Giá vốn kinh doanh nhà đất	1.595.731.707	5.298.928.749
Giá vốn dự án KCN Châu Đức	3.239.878.802	3.239.878.802
Giá vốn kinh doanh nước	24.297.976.000	17.706.242.250
Giá vốn xử lý nước thải	12.926.206.351	12.210.930.065
Giá vốn cho thuê nhà xưởng	14.923.549.912	13.524.527.834
Giá vốn kinh doanh Trạm Xăng KCN Long Thành	291.560.040	-
Giá vốn khác	7.543.511	6.379.633
Cộng	68.615.328.538	63.986.209.308

6.4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	8.933.876.879	9.667.885.914
Cổ tức, lợi nhuận được chia	6.464.989.000	5.798.290.800
Chiết khấu thanh toán	302.276.289	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	88.912	482.868
Cộng	15.701.231.080	15.466.659.582

6.5. Chi phí tài chính

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Lãi tiền vay	303.150.000	360.600.000
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	9.750.780	400.000.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	312.802
Cộng	312.900.780	760.912.802

6.6. Chi phí bán hàng

Đây là các khoản chi phí dịch vụ mua ngoài.

6.7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Chi phí nhân viên quản lý	6.709.687.239	3.474.886.412
Chi phí vật liệu quản lý	467.900.485	540.317.936
Chi phí đồ dùng văn phòng	141.412.100	74.166.818
Chi phí khấu hao TSCĐ	272.911.013	271.319.729
Thuế, phí và lệ phí	31.314.572	54.218.977
Chi phí dự phòng	-	294.909.963
Chi phí dịch vụ mua ngoài	744.616.392	552.324.023
Chi phí bằng tiền khác	1.327.482.959	1.250.399.721
Cộng	9.695.324.760	6.512.543.579

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG THÀNH

Địa chỉ: KCN Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.

6.8. Thu nhập khác

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Tiền phạt thu được	313.074.068	55.295.774
Thu nhập khác	84.847.741	698.130.002
Cộng	397.921.809	753.425.776

6.9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	609.312.585	850.770.119
Chi phí nhân công	6.853.430.110	3.474.886.412
Chi phí khấu hao tài sản cố định	20.306.703.998	18.868.083.729
Chi phí dịch vụ mua ngoài	46.576.968.243	44.486.626.143
Chi phí khác bằng tiền	5.604.080.435	4.583.370.519
Cộng	79.950.495.371	72.263.736.922

6.10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	3.580.140.965	3.577.731.898
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	-
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	3.580.140.965	3.577.731.898

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được xác định như sau:

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong kỳ	27.917.941.889	25.915.856.473
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	-	423.537.619
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(6.464.989.000)	(6.112.194.714)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh chính	21.452.952.889	20.227.199.378
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	22%	22%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính	4.719.649.636	4.449.983.863
Trừ: Thuế TNDN chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(1.139.508.671)	(615.707.268)
Trừ thuế TNDN được miễn giảm theo Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2007.	-	(256.544.697)
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế kỳ này	3.580.140.965	3.577.731.898

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí/thu nhập khi tính thuế như: cổ tức và lợi nhuận được chia, các khoản chi phí không có hóa đơn chứng từ hợp lệ.

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh như sau:

- Kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp (phí quản lý, quyền sử dụng đất, cho thuê mặt bằng, xử lý nước thải).
- Kinh doanh nhà, nền đất;
- Kinh doanh nước;
- Cho thuê nhà xưởng;
- Hoạt động khác

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG THÀNH

Địa chỉ: KCN Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.

Cho sáu tháng đầu năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

						VND
	Kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp	Kinh doanh nhà, nền đất	Kinh doanh nước	Cho thuê nhà xưởng	Hoạt động khác	Tổng cộng
Doanh thu						
Từ khách hàng bên ngoài	23.737.605.969	2.566.355.363	27.709.238.500	22.605.748.947	15.059.289.123	91.678.237.902
Cộng	23.737.605.969	2.566.355.363	27.709.238.500	22.605.748.947	15.059.289.123	91.678.237.902
Kết quả hoạt động kinh doanh						
Kết quả của bộ phận	12.404.723.754	970.623.656	3.411.262.500	7.682.199.035	(1.405.899.581)	23.062.909.364
Chi phí bán hàng	302.102.367	32.661.340	352.648.306	287.697.515	191.655.675	1.166.765.203
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.510.342.740	271.401.908	2.930.358.090	2.390.644.525	1.592.577.498	9.695.324.760
Thu nhập tài chính	-	-	-	-	15.701.231.080	15.701.231.080
Chi phí tài chính	-	-	-	-	312.900.780	312.900.780
Thu nhập khác	-	-	-	-	397.921.809	397.921.809
Chi phí khác	-	-	-	-	69.129.621	69.129.621
Lợi nhuận kế toán trước thuế	9.592.278.648	666.560.408	128.256.104	5.003.856.995	12.526.989.735	27.917.941.889
Chi phí thuế TNDN hiện hành						3.580.140.965
Lợi nhuận sau thuế						24.337.800.924
Các thông tin khác						
Chi phí mua sắm tài sản	737.924.699	-	-	41.438.126.711	2.550.000	42.178.601.410
Chi phí khấu hao	4.851.635.013	807.144.000	-	14.385.636.985	255.408.000	20.299.823.998

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG THÀNH

Địa chỉ: KCN Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.

Cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014

	Kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp	Kinh doanh nhà, nền đất	Kinh doanh nước	Cho thuê nhà xưởng	Hoạt động khác	VND Tổng cộng
Doanh thu						
Từ khách hàng bên ngoài	35.310.660.786	9.177.587.161	18.506.663.100	18.922.596.990	42.000.000	81.959.508.037
Cộng	35.310.660.786	9.177.587.161	18.506.663.100	18.922.596.990	42.000.000	81.959.508.037
Kết quả hoạt động kinh doanh						
Kết quả của bộ phận	9.480.469.345	3.878.658.412	800.420.850	3.778.129.755	35.620.367	17.973.298.729
Chi phí bán hàng	143.255.751	139.171.319	75.215.476	240.313.384	169.824	598.125.754
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.799.523.435	714.169.073	1.468.117.194	1.498.330.681	32.403.196	6.512.543.579
Thu nhập tài chính	-	-	-	-	15.466.659.582	15.466.659.582
Chi phí tài chính	-	-	-	-	760.912.802	760.912.802
Thu nhập khác	-	-	-	-	753.425.776	753.425.776
Chi phí khác	-	-	-	-	405.945.479	405.945.479
Lợi nhuận kế toán trước thuế	6.537.690.159	3.025.318.020	(742.911.820)	2.039.485.690	15.056.274.424	25.915.856.473
Chi phí thuế TNDN hiện hành						3.577.731.898
Lợi nhuận sau thuế						22.338.124.575
Các thông tin khác						
Chi phí mua sắm tài sản	9.662.055.448	-	-	13.138.924.255	206.388.684	23.007.368.387
Chi phí khấu hao	4.965.780.729	807.144.000	-	13.095.159.000	-	18.868.083.729

Công ty không có báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì hoạt động của Công ty hoàn toàn tại Việt Nam, do đó không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý cần thiết phải thuyết minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG THÀNH

Địa chỉ: KCN Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.

8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Trong kỳ, Công ty đã có giao dịch trọng yếu với các đơn vị dưới đây được xác định là các bên liên quan theo định nghĩa của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26:

<u>Danh sách các bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
1. Tổng Công ty phát triển Khu công nghiệp	Công ty mẹ
2. Công ty cổ phần Sonadezi An Bình	Công ty liên kết
3. Công ty cổ phần Sonadezi Châu Đức	Công ty liên kết với Tổng Công ty phát triển Khu công nghiệp
4. Công ty cổ phần dịch vụ Sonadezi	Công ty liên kết với Tổng Công ty phát triển Khu công nghiệp
5. Công ty cổ phần xây dựng Đồng Nai	Công ty liên kết với Tổng Công ty phát triển Khu công nghiệp
6. Công ty cổ phần Sonadezi Long Bình	Công ty con của Tổng Công ty phát triển Khu công nghiệp
7. Công ty TNHH MTV xây dựng cấp nước Đồng Nai	Công ty con của Tổng Công ty phát triển Khu công nghiệp
8. Trường cao đẳng công nghệ và quản trị Sonadezi	Công ty con của Tổng Công ty phát triển Khu công nghiệp
9. Công ty cổ phần bến xe và dịch vụ vận tải Đồng Nai	Công ty con của Tổng Công ty phát triển Khu công nghiệp
10. Công ty cổ phần cảng Đồng Nai	Công ty con của Tổng Công ty phát triển Khu công nghiệp
11. Công ty cổ phần công trình giao thông Đồng Nai	Công ty con của Tổng Công ty phát triển Khu công nghiệp
12. Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và vật liệu Đồng Nai	Công ty con của Tổng Công ty phát triển Khu công nghiệp
13. Công ty cổ phần phát triển đô thị công nghiệp số 2	Công ty con của Tổng Công ty phát triển Khu công nghiệp
14. Công ty cổ phần kinh doanh nhà Đồng Nai	Công ty con của Tổng Công ty phát triển Khu công nghiệp
15. Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học	Công ty con của Tổng Công ty phát triển Khu công nghiệp
16. Công ty cổ phần Khu công nghiệp Định Quán	Công ty con của Tổng Công ty phát triển Khu công nghiệp
17. Công ty TNHH MTV dịch vụ bảo vệ Sonadezi	Công ty con của Công ty cổ phần dịch vụ Sonadezi.
18. Công ty TNHH MTV Môi Trường Đô Thị Đồng Nai	Công ty con của Tổng Công ty phát triển Khu công nghiệp

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Cuối kỳ	VND Đầu năm
Phải thu – Xem thêm Mục 5.3 và 5.4		
Công ty cổ phần dịch vụ Sonadezi	2.024.247.558	3.024.247.558
Quý đầu tư phát triển Đồng Nai	505.556.000	391.667.000
Công ty CP Sonadezi An Bình	90.224.400	-
Cộng	2.620.027.958	3.415.914.558
Trả trước cho người bán		
Công ty CP TC XD công trình giao thông Đồng Nai	3.295.233.179	-
Công ty cổ phần dịch vụ Sonadezi	1.022.689.792	14.783.352.353
Cộng	4.317.922.971	14.783.352.353

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG THÀNH

Địa chỉ: KCN Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.

	Cuối kỳ	VND Đầu năm
Phải trả - Xem thêm Mục 5.12		
Công ty CP Sonadezi An Bình	(7.009.304.371)	(4.617.390.961)
Công ty CP dịch vụ Sonadezi	-	(160.962.950)
Công ty CP TC XD công trình giao thông Đồng Nai	-	(740.766.821)
Công ty cổ phần xây dựng Đồng Nai	(4.405.496.876)	(494.016.000)
Cộng	(11.414.801.247)	(6.013.136.732)

Bản chất các giao dịch quan trọng và giá trị giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ như sau:

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Bán hàng – Xem thêm Mục 6.1		
Công ty CP Dịch Vụ Sonadezi	72.293.025	56.668.815
Công ty CP Xây Dựng Đồng Nai	34.584.108	

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Cung cấp dịch vụ – Xem thêm Mục 6.1		
Công ty CP Sonadezi An Bình	322.917.949	225.126.631

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Mua hàng:		
Công ty CP Dịch Vụ Sonadezi	14.191.428.850	13.321.789.963
Công ty CP Sonadezi An Bình	12.100.809.673	13.005.531.519
Công ty cổ phần Sonadezi Châu Đức	2.878.040.662	2.878.040.662
Công ty CP Xây Dựng Đồng Nai	9.778.697.876	-
Công ty TNHH MTV xây dựng cấp nước Đồng Nai	25.622.789.850	-

Thù lao Hội đồng quản trị và thu nhập của Ban Tổng Giám đốc:

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Thu nhập của Hội đồng quản trị	1.018.000.000	252.000.000
Thu nhập của Tổng Giám Đốc	359.291.000	233.300.000
Thu nhập của các thành viên chủ chốt khác	639.873.000	401.100.000
Cộng	2.017.164.000	886.400.000

Trong kỳ, Công ty có chi khen thưởng các thành viên Hội đồng quản trị từ nguồn để lại của các năm trước.

9. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty thuê đất đối với diện tích 4.800.063 m² theo hợp đồng thuê đất số 12HĐ/TĐ ngày 12 tháng 01 năm 2004 và phụ lục hợp đồng thuê đất số 12/PLHĐTĐ.trn ngày 16 tháng 5 năm 2011. Hợp đồng thuê có kỳ hạn là 50 năm, với tiền thuê 160VND/m²/năm.

Hiện tại, Công ty đang tạm trích bổ sung tiền thuê đất tăng 15% theo chu kỳ sau 5 năm. Tiền thuê này sẽ được điều chỉnh khi có quyết định của cơ quan Nhà Nước và phụ lục hợp đồng thuê đất giữa Sở Tài Nguyên Môi Trường và Công ty.

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong kỳ	507.846.665	507.846.665

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG THÀNH

Địa chỉ: KCN Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, Công ty có các khoản cam kết phải trả đến hạn theo các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang như sau:

	Cuối năm	VND Đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	1.015.693.331	1.015.693.331
Trên 1 năm đến 5 năm	4.443.658.322	4.215.127.323
Trên 5 năm	62.728.301.332	63.464.678.997
Cộng	<u>68.187.652.985</u>	<u>68.695.499.651</u>

10. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể có các rủi ro tài chính như sau:

- Rủi ro tín dụng: Là khả năng mà khách nợ sẽ không hoàn trả toàn bộ hoặc một phần các khoản vay, hoặc sẽ không hoàn trả đúng hạn và do đó sẽ đưa đến một khoản lỗ cho Công ty.
- Rủi ro thanh khoản: Là rủi ro mà Công ty có thể không có hoặc không có khả năng có tiền khi cần và do đó sẽ gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ có liên quan đến các khoản công nợ tài chính.
- Rủi ro thị trường: Là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính sẽ biến động về mặt giá trị hợp lý hoặc dòng tiền trong tương lai do những biến động về giá cả trên thị trường. Về cơ bản, Công ty có thể có các rủi ro thị trường sau:
 - + Rủi ro tín dụng
 - + Rủi ro về giá các khoản đầu tư chứng khoán vốn

Để quản lý một cách có hiệu quả các rủi ro trên, Hội đồng quản trị (HĐQT) của Công ty đã phê duyệt những chiến lược cụ thể để quản lý những rủi ro này phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty. Những chiến lược này đưa ra những hướng dẫn đối với mục tiêu ngắn hạn và dài hạn và những hành động sẽ được thực hiện để quản lý những rủi ro tài chính của Công ty. Những hướng dẫn chủ yếu bao gồm:

- Tối thiểu hóa các rủi ro về giá, rủi ro tiền tệ và rủi ro lãi suất đối với tất cả các giao dịch;
- Tất cả các hoạt động quản lý rủi ro tài chính được thực hiện và giám sát ở mức độ tập trung;
- Tất cả các hoạt động quản lý rủi ro tài chính được thực hiện trên cơ sở nhất quán, thận trọng và theo những thông lệ thị trường tốt nhất;
- Công ty có thể đầu tư cổ phiếu và các công cụ tương tự chỉ trong trường hợp có tiền nhàn rỗi tạm thời và các giao dịch này phải được HĐQT phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG THÀNH

Địa chỉ: KCN Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.

Bảng dưới đây trình bày tóm tắt tài sản tài chính và công nợ tài chính theo từng loại:

	VND	
	Giá trị ghi sổ	
	30/06/2015	01/01/2015
Tài sản tài chính:		
Tiền và các khoản tương đương tiền	179.495.418.433	203.577.286.813
Phải thu khách hàng và phải thu khác	39.553.712.223	37.559.682.979
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	217.300.000.000	152.000.000.000
Cộng	436.349.130.656	393.136.969.792
Công nợ tài chính:		
Các khoản vay	9.400.000.000	10.800.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	51.167.468.250	33.603.580.581
Chi phí phải trả	110.245.040.449	117.376.714.403
Cộng	170.812.508.699	161.780.294.984

Rủi ro tín dụng

Công ty kiểm soát rủi ro tín dụng bằng cách xác định hạn mức rủi ro cho từng khách hàng. Công ty đang áp dụng chính sách chỉ giao dịch với khách hàng đáng tin cậy về mặt tín dụng. Không có những tập trung quan trọng về rủi ro tín dụng. Rủi ro tín dụng tối đa mà Công ty có thể gánh chịu được tóm tắt trong bảng dưới đây.

	VND	
	Cuối kỳ	Đầu năm
Tiền và tương đương tiền	179.495.418.433	203.577.286.813
Phải thu khách hàng và phải thu khác	39.553.712.223	37.559.682.979
Cộng	219.049.130.656	241.136.969.792

Công ty không nắm giữ các thế chấp cho các khoản phải thu.

Tất cả các khoản phải thu quá hạn đều được đánh giá tổn thất một cách phù hợp. Thuyết minh 5.5 cung cấp những phân tích về phòng phải thu khó đòi.

Các tài sản sẵn sàng để bán là các khoản đầu tư vào chứng khoán vốn và do đó không có những rủi ro về tín dụng.

Rủi ro thanh khoản

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản trên cơ sở ngày đến hạn được mong đợi.

Bảng dưới đây phân tích nợ tài chính theo ngày đến hạn còn lại theo hợp đồng.

	VND		
	Vay và nợ	Nợ phải trả	Cộng
Dưới 01 năm	1.450.000.000	29.700.903.965	31.150.903.965
Từ 1 – 5 năm	7.950.000.000	21.466.564.285	29.416.564.285
Số dư ngày 30/06/2015	9.400.000.000	51.167.468.250	60.567.468.250

	VND		
	Vay và nợ	Nợ phải trả	Cộng
Dưới 01 năm	2.850.000.000	15.985.500.776	18.835.500.776
Từ 1 – 5 năm	7.950.000.000	17.618.079.805	25.568.079.805
Số dư ngày 31/12/2014	10.800.000.000	33.603.580.581	44.403.580.581

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG THÀNH

Địa chỉ: KCN Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.

Công ty dự kiến sẽ thanh toán tất cả các khoản nợ khi đến hạn. Để đáp ứng các cam kết thanh toán này, Công ty dự kiến các hoạt động kinh doanh sẽ tạo ra đủ dòng tiền vào. Ngoài ra, Công ty đang nắm giữ các tài sản tài chính có thị trường thanh khoản và sẵn sàng đáp ứng nhu cầu thanh khoản.

11. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày phát hành báo cáo tài chính.

12. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính cho sáu tháng đầu năm kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2015 được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và phát hành vào ngày 13 tháng 8 năm 2015.

Long Thành, ngày 13 tháng 8 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU

NGUYỄN THỊ NGỌC TRANG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

PHAN THÙY ĐOÀN

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM ANH TUẤN

ĐỒNG NAI